

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 321/2025/NĐ-CP ngày 16/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến Nhân dân về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới và đổi tên đơn vị hành chính;

Căn cứ Thông báo ý kiến của Bộ Chính trị về chủ trương điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ tại Văn bản số 5486-CV/VPTW ngày 04/10/2026; Chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà về việc triển khai chỉ đạo của Bộ Chính trị về chủ trương điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính tại Văn bản số 10484/VPCP-TCCV ngày 13/10/2026;

Căn cứ Kết luận số 427-KL/TU ngày 22/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ; Kết luận số 463-KL/TU ngày 22/10/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Hội nghị ngày 22/10/2026;

Căn cứ Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 21/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ;

Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Phú Thọ báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân về Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ, cụ thể như sau:

1. Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân

Cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tỉnh Phú Thọ lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức và Nhân dân trên địa bàn, đặc biệt là Nhân dân thuộc 03 xã, phường chịu sự tác động trực tiếp của việc điều chỉnh địa giới hiểu rõ về chủ trương và sự cần thiết của việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ, qua đó tạo sự đồng thuận, thống nhất của Nhân dân địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền về thực hiện chủ trương điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ. Nội dung tuyên truyền tập trung chủ yếu các văn bản của Trung ương,

của tỉnh¹ về chủ trương điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ; cơ sở, sự cần thiết của việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; phạm vi, phương án điều chỉnh; trình tự, thủ tục và tiến độ triển khai Đề án; quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp; các vấn đề cần quan tâm tại khu vực địa giới điều chỉnh.... Các hình thức tuyên truyền được triển khai đa dạng, phong phú, phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương; kết hợp tuyên truyền theo chiều rộng và chiều sâu; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, như: tuyên truyền thông qua các hội nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các hội nghị ở cấp xã, các cuộc họp chi bộ ở thôn, tổ dân phố; đồng thời tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như: hệ thống truyền thanh cơ sở; Báo và Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nền tảng truyền thông mạng xã hội chính thống...

Bên cạnh đó, các địa phương chủ động nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội để điều chỉnh, định hướng công tác tuyên truyền cho phù hợp và đạt hiệu quả cao nhất; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; kịp thời thông tin, giải thích những vấn đề được quan tâm, góp phần tạo điều kiện thuận lợi để việc lấy ý kiến Nhân dân được thực hiện công khai, dân chủ, khách quan và đúng quy định.

2. Công tác chỉ đạo, quá trình chuẩn bị thực hiện việc lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn tỉnh

Trên cơ sở chủ trương điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ được cấp có thẩm quyền thống nhất, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ²; phối hợp với UBND thành phố Hà Nội xây dựng Đề án phục vụ lấy ý kiến Nhân dân.

Để bảo đảm tiến độ và thống nhất trong quá trình triển khai, UBND tỉnh đã khẩn trương ban hành Kế hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ³; chỉ đạo Sở Nội vụ ban hành văn bản hướng dẫn⁴ cụ thể về nghiệp vụ, mẫu phiếu, biểu mẫu, hồ sơ, quy trình tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, thông qua Hội đồng nhân dân cấp xã chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc điều chỉnh địa giới.

¹Thông báo ý kiến của Bộ Chính trị về chủ trương điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ tại Văn bản số 5486-CV/VPTW; Chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà về việc triển khai chỉ đạo của Bộ Chính trị về chủ trương điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính tại Văn bản số 10484/VPCP-TCCV ngày 13/10/2026; Kết luận số 427-KL/TU ngày 22/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án điều chỉnh địa giới hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ; Kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 21/10/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ về triển khai thực hiện điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ; Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 21/10/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ hoạch tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ...

² Kế hoạch số 419/KH-UBND ngày 21/10/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ.

³ Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 21/10/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ

⁴ Văn bản số 24/HD-SNV ngày 21/10/2026 của Sở Nội vụ hướng dẫn nghiệp vụ tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Nội vụ, UBND các xã, phường triển khai thực hiện tốt công tác chuẩn bị: thành lập các Tổ lấy ý kiến tại từng thôn, tổ dân phố hoặc địa bàn phù hợp, phân công rõ số hộ, khu vực phụ trách; Lập danh sách hộ gia đình theo từng thôn, tổ dân phố; phối hợp Công an cấp xã xác định hộ thực tế, bảo đảm mỗi hộ ghi nhận một lần; In Phiếu theo đúng mẫu, điền nội dung lấy ý kiến theo tài liệu của tỉnh; đóng dấu, kiểm tra số lượng, bàn giao tới từng Tổ; Công khai dự thảo Đề án, bản tóm tắt, Kế hoạch lấy ý kiến, tài liệu liên quan tại các địa điểm quy định; bố trí cán bộ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị...

Công tác chuẩn bị được triển khai chủ động, đồng bộ, có sự phân công nhiệm vụ, phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể tại địa phương, tạo điều kiện để việc lấy ý kiến Nhân dân được thực hiện thuận lợi.

3. Quá trình tổ chức lấy ý kiến và tổng hợp kết quả

UBND các xã, phường tổ chức lấy ý kiến đại diện hộ gia đình về Đề án theo kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện chú trọng việc cung cấp thông tin đầy đủ, hướng dẫn người dân ghi phiếu, tiếp nhận phiếu và tổng hợp kết quả bảo đảm khách quan, chính xác.

Ngay sau khi hoàn thành việc lấy ý kiến, các địa phương tiến hành kiểm tra, phân loại, tổng hợp số phiếu phát ra, số phiếu thu về, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ và ý kiến đồng ý, không đồng ý theo hướng dẫn; lập biên bản kết quả kiểm phiếu và tổng hợp kết quả, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định. HĐND xã Thịnh Minh, xã Lương Sơn và phường Kỳ Sơn tổ chức kỳ họp xem xét, cho ý kiến về Đề án; các xã, phường còn lại gửi báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ), đồng thời gửi HĐND cùng cấp.

Quá trình tổ chức lấy ý kiến được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

4. Kết quả lấy ý kiến Nhân dân về việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ

Tổng hợp kết quả lấy ý kiến đại diện hộ gia đình trên địa bàn các xã, phường thuộc tỉnh Phú Thọ về Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ đạt theo quy định. Kết quả cụ thể như sau:

- Tổng số hộ gia đình trên địa bàn tỉnh: 1.006.906 hộ.
- Số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến: 984.391 hộ (đạt 97,76 %);
- Số phiếu phát ra: 984.391 phiếu;
- Số phiếu thu về: 984.391 phiếu;
- Số phiếu hợp lệ: 983.994 phiếu;
- Số phiếu không hợp lệ: 397 phiếu;
- Số hộ gia đình đồng ý: 977.701 hộ (đạt tỷ lệ 97,10 % tổng số hộ gia đình toàn tỉnh);

- Số hộ gia đình không đồng ý: 6.293 hộ (chiếm tỷ lệ 0,62 % tổng số hộ gia đình toàn tỉnh)

(Chi tiết có Biểu tổng hợp kèm theo)

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân về Đề án điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính giữa thành phố Hà Nội và tỉnh Phú Thọ. UBND tỉnh Phú Thọ trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (để đăng tải);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- MTTQ VN tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin Công báo tỉnh (để đăng tải)
- Sở Nội vụ;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, TH3,5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Việt Văn

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN VỀ ĐỀ ÁN ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH
GIỮA THÀNH PHỐ HÀ NỘI VÀ TỈNH PHÚ THỌ**

(Kèm theo Báo cáo số 449 /BC-UBND ngày 26/10/2026 của UBND tỉnh Phú Thọ)

TT	XÃ/PHƯỜNG	Tổng số hộ gia đình	Tổng số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến	Số Phiếu hợp lệ	Số Phiếu không hợp lệ	Tổng số hộ gia đình đồng ý	Tổng số hộ gia đình không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý	Tỷ lệ không đồng ý	Ghi chú
1	Phường Việt Trì	17.795	17.793	17.793	0	17.747	46	99,73%	0,26%	
2	Phường Nông Trang	15.810	15.698	15.691	7	15.691	0	99,25%	0,00%	
3	Phường Thanh Miếu	16.338	16.079	16.078	1	16.055	23	98,27%	0,14%	
4	Phường Vân Phú	10.375	9.916	9.916	0	9.824	92	94,69%	0,89%	
5	Phường Phong Châu	9.033	9.033	9.033	0	8.857	176	98,05%	1,95%	
6	Phường Âu Cơ	5.613	5.557	5.557	0	5.545	12	98,79%	0,21%	
7	Xã Hy Cương	6.429	6.349	6.349	0	6.340	9	98,62%	0,14%	
8	Xã Phù Ninh	12.965	12.958	12.958	0	12.958	0	99,95%	0,00%	
9	Xã Dân Chủ	4.708	4.602	4.602	0	4.592	10	97,54%	0,21%	
10	Xã Phú Mỹ	4.090	4.077	4.077	0	4.077	0	99,68%	0,00%	
11	Xã Trạm Thán	4.229	4.229	4.229	0	4.229	0	100,00%	0,00%	

TT	XÃ/PHƯỜNG	Tổng số hộ gia đình	Tổng số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến	Số Phiếu hợp lệ	Số Phiếu không hợp lệ	Tổng số hộ gia đình đồng ý	Tổng số hộ gia đình không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý	Tỷ lệ không đồng ý	Ghi chú
12	Xã Bình Phú	7.534	7.522	7.520	2	7.465	55	99,08%	0,73%	
13	Xã Thanh Ba	8.443	8.138	8.129	9	8.123	6	96,21%	0,07%	
14	Xã Quảng Yên	4.188	4.137	4.137	0	4.137	0	98,78%	0,00%	
15	Xã Hoàng Cương	7.815	7.790	7.790	0	7.783	7	99,59%	0,09%	
16	Xã Đông Thành	5.822	5.788	5.788	0	5.788	0	99,42%	0,00%	
17	Xã Chí Tiên	4.380	4.253	4.253	0	4.253	0	97,10%	0,00%	
18	Xã Liên Minh	5.759	5.759	5.759	0	5.714	45	99,22%	0,78%	
19	Xã Lâm Thao	8.756	8.410	8.409	1	8.406	3	96,00%	0,03%	
20	Xã Xuân Lũng	5.964	5.905	5.899	6	5.867	32	98,37%	0,54%	
21	Xã Phùng Nguyên	10.786	10.458	10.452	6	10.393	59	96,36%	0,55%	
22	Xã Bản Nguyên	9.244	8.876	8.865	11	8.841	24	95,64%	0,26%	
23	Phường Phú Thọ	7.551	7.444	7.444	0	7.395	49	97,93%	0,65%	
24	Xã Hạ Hòa	6.157	6.053	6.052	1	6.052	0	98,29%	0,00%	
25	Xã Đan Thượng	7.941	7.941	7.941	0	7.941	0	100,00%	0,00%	

TT	XÃ/PHƯỜNG	Tổng số hộ gia đình	Tổng số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến	Số Phiếu hợp lệ	Số Phiếu không hợp lệ	Tổng số hộ gia đình đồng ý	Tổng số hộ gia đình không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý	Tỷ lệ không đồng ý	Ghi chú
26	Xã Yên Kỳ	6.048	6.048	6.048	0	6.046	2	99,97%	0,03%	
27	Xã Vĩnh Chân	4.873	4.841	4.841	0	4.841	0	99,34%	0,00%	
28	Xã Văn Lang	4.735	4.658	4.658	0	4.631	27	97,80%	0,57%	
29	Xã Hiền Lương	6.001	5.806	5.806	0	5.799	7	96,63%	0,12%	
30	Xã Đoan Hùng	8.454	7.874	7.865	9	7.858	7	92,95%	0,08%	
31	Xã Tây Cốc	5.563	5.410	5.402	8	5.315	87	95,54%	1,56%	
32	Xã Chân Mộng	10.343	10.031	10.031	0	10.016	15	96,84%	0,15%	
33	Xã Chí Đám	6.949	6.836	6.836	0	6.836	0	98,37%	0,00%	
34	Xã Bằng Luân	4.614	4.417	4.417	0	4.412	5	95,62%	0,11%	
35	Xã Hùng Việt	6.675	6.634	6.634	0	6.631	3	99,34%	0,04%	
36	Xã Đồng Lương	4.190	4.190	4.190	0	4.187	3	99,93%	0,07%	
37	Xã Tiên Lương	9.560	9.512	9.512	0	9.498	14	99,35%	0,15%	
38	Xã Vân Bán	4.195	4.195	4.195		4.194	1	99,98%	0,02%	
39	Xã Yên Lập	7.503	7.370	7.370	0	7.360	10	98,09%	0,13%	

TT	XÃ/PHƯỜNG	Tổng số hộ gia đình	Tổng số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến	Số Phiếu hợp lệ	Số Phiếu không hợp lệ	Tổng số hộ gia đình đồng ý	Tổng số hộ gia đình không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý	Tỷ lệ không đồng ý	Ghi chú
40	Xã Thượng Long	3.712	3.662	3.662	0	3.646	16	98,22%	0,43%	
41	Xã Sơn Lương	5.598	5.598	5.598	0	5.585	13	99,77%	0,23%	
42	Xã Xuân Viên	3.457	3.377	3.377	0	3.357	20	97,11%	0,58%	
43	Xã Minh Hòa	3.923	3.893	3.893	0	3.890	3	99,16%	0,08%	
44	Xã Trung Sơn	1.446	1.445	1.445	0	1.445	0	99,93%	0,00%	
45	Xã Cẩm Khê	12.204	11.650	11.650	0	11.635	15	95,34%	0,12%	
46	Xã Phú Khê	6.299	6.299	6.299	0	6.299	0	100,00%	0,00%	
47	Xã Tam Nông	6.312	6.119	6.117	2	6.102	15	96,67%	0,24%	
48	Xã Thọ Văn	3.725	3.664	3.664	0	3.663	1	98,34%	0,03%	
49	Xã Vạn Xuân	7.672	7.672	7.672	0	7.667	5	99,93%	0,07%	
50	Xã Hiền Quan	7.538	7.233	7.226	7	7.197	29	95,48%	0,38%	
51	Xã Thanh Thủy	6.685	6.657	6.657	0	6.639	18	99,31%	0,27%	
52	Xã Đào Xá	8.212	8.212	8.212	0	8.196	16	99,81%	0,19%	
53	Xã Tu Vũ	10.156	9.832	9.827	5	9.776	51	96,26%	0,50%	

TT	XÃ/PHƯỜNG	Tổng số hộ gia đình	Tổng số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến	Số Phiếu hợp lệ	Số Phiếu không hợp lệ	Tổng số hộ gia đình đồng ý	Tổng số hộ gia đình không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý	Tỷ lệ không đồng ý	Ghi chú
54	Xã Thanh Sơn	9.970	9.806	9.806	0	9.797	9	98,26%	0,09%	
55	Xã Võ Miếu	6.758	6.681	6.681	0	6.627	54	98,06%	0,80%	
56	Xã Văn Miếu	4.470	4.456	4.453	3	4.450	3	99,55%	0,07%	
57	Xã Cự Đồng	3.426	3.411	3.411	0	3.352	59	97,84%	1,72%	
58	Xã Hương Cầm	3.901	3.887	3.885	2	3.882	3	99,51%	0,08%	
59	Xã Yên Sơn	3.706	3.580	3.580	0	3.576	4	96,49%	0,11%	
60	Xã Khả Cửu	2.965	2.926	2.926	0	2.926	0	98,68%	0,00%	
61	Xã Tân Sơn	4.352	4.323	4.323	0	4.323	0	99,33%	0,00%	
62	Xã Minh Đài	5.749	5.671	5.671	0	5.671	0	98,64%	0,00%	
63	Xã Lai Đồng	3.515	3.493	3.493	0	3.482	11	99,06%	0,31%	
64	Xã Thu Cúc	2.641	2.641	2.641	0	2.630	11	99,58%	0,42%	
65	Xã Xuân Đài	3.480	3.464	3.464	0	3.464	0	99,54%	0,00%	
66	Xã Long Cốc	2.054	1.915	1.915	0	1.915	0	93,23%	0,00%	
67	Phường Hòa Bình	18.813	18.001	17.994	7	17.826	168	94,75%	0,89%	

TT	XÃ/PHƯỜNG	Tổng số hộ gia đình	Tổng số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến	Số Phiếu hợp lệ	Số Phiếu không hợp lệ	Tổng số hộ gia đình đồng ý	Tổng số hộ gia đình không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý	Tỷ lệ không đồng ý	Ghi chú
68	Phường Kỳ Sơn	4.352	4.273	4.273	0	4.151	122	95,38%	2,80%	
69	Phường Tân Hòa	3.476	3.211	3.211	0	3.179	32	91,46%	0,92%	
70	Phường Thống Nhất	6.153	6.104	6.098	6	6.051	47	98,34%	0,76%	
71	Xã Thịnh Minh	3.819	3.752	3.752	0	3.634	118	95,16%	3,09%	
72	Xã Tân Lạc	9.773	9.448	9.447	1	9.391	56	96,09%	0,57%	
73	Xã Lạc Lương	5.776	5.614	5.614	0	5.571	43	96,45%	0,74%	
74	Xã Yên Trị	6.748	6.565	6.564	1	6.545	19	96,99%	0,28%	
75	Xã Toàn Thắng	3.332	3.332	3.332		3.332		100,00%	0,00%	
76	Xã Đà Bắc	4.908	4.850	4.849	1	4.822	27	98,25%	0,55%	
77	Xã Cao Sơn	2.140	2.085	2.083	2	2.082	1	97,29%	0,05%	
78	Xã Quy Đức	2.384	2.384	2.384	0	2.384	0	100,00%	0,00%	
79	Xã Tân Pheo	2.356	2.264	2.264	0	2.206	58	93,63%	2,46%	
80	Xã Tiên Phong	1.261	1.248	1.248	0	1.248	0	98,97%	0,00%	
81	Xã Kim Bôi	7.808	7.808	7.808	0	7.695	113	98,55%	1,45%	

TT	XÃ/PHƯỜNG	Tổng số hộ gia đình	Tổng số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến	Số Phiếu hợp lệ	Số Phiếu không hợp lệ	Tổng số hộ gia đình đồng ý	Tổng số hộ gia đình không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý	Tỷ lệ không đồng ý	Ghi chú
82	Xã Mường Động	5.676	5.593	5.586	7	5.569	17	98,11%	0,30%	
83	Xã Mường Vang	4.502	4.502	4.502	0	4.502	0	100,00%	0,00%	
84	Xã Yên Thủy	6.196	6.038	6.035	3	5.990	45	96,68%	0,73%	
85	Xã Nậm Sơn	6.201	6.201	6.201	0	6.185	16	99,74%	0,26%	
86	Xã Yên Phú	4.501	4.473	4.473	0	4.437	36	98,58%	0,80%	
87	Xã Cao Phong	4.520	4.451	4.451	0	4.441	10	98,25%	0,22%	
88	Xã Mường Thàng	4.457	4.260	4.260	0	4.255	5	95,47%	0,11%	
89	Xã Thung Nai	2.443	2.395	2.395	0	2.379	16	97,38%	0,65%	
90	Xã Dũng Tiến	4.272	4.272	4.272	0	4.272	0	100,00%	0,00%	
91	Xã Hợp Kim	4.568	4.284	4.284	0	4.214	70	92,25%	1,53%	
92	Xã Lạc Sơn	6.244	5.997	5.989	8	5.967	22	95,56%	0,35%	
93	Xã Đại Đồng	5.062	5.011	5.011	0	4.999	12	98,76%	0,24%	
94	Xã Ngọc Sơn	1.972	1.948	1.948	0	1.937	11	98,23%	0,56%	
95	Xã Nhân Nghĩa	4.193	4.112	4.104	8	4.094	10	97,64%	0,24%	

TT	XÃ/PHƯỜNG	Tổng số hộ gia đình	Tổng số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến	Số Phiếu hợp lệ	Số Phiếu không hợp lệ	Tổng số hộ gia đình đồng ý	Tổng số hộ gia đình không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý	Tỷ lệ không đồng ý	Ghi chú
96	Xã Quyết Thắng	4.809	4.791	4.791	0	4.784	7	99,48%	0,15%	
97	Xã Thượng Cốc	4.010	3.936	3.935	1	3.935	0	98,13%	0,00%	
98	Xã Lạc Thủy	6.453	6.334	6.333	1	6.266	67	97,10%	1,04%	
99	Xã An Bình	4.785	4.434	4.434	0	4.433	1	92,64%	0,02%	
100	Xã An Nghĩa	6.666	6.354	6.354	0	6.293	61	94,40%	0,92%	
101	Xã Lương Sơn	9.639	9.234	9.233	1	9.036	197	93,74%	2,04%	
102	Xã Liên Sơn	6.777	6.719	6.719	0	6.590	129	97,24%	1,90%	
103	Xã Cao Dương	8.348	8.037	8.036	1	8.002	34	95,86%	0,41%	
104	Xã Mai Châu	4.417	4.263	4.263	0	4.113	150	93,12%	3,40%	
105	Xã Bao La	2.808	2.808	2.808	0	2.788	20	99,29%	0,71%	
106	Xã Mai Hạ	2.472	2.423	2.423	0	2.328	95	94,17%	3,84%	
107	Xã Pà Cò	2.259	2.251	2.251	0	2.251	0	99,65%	0,00%	
108	Xã Tân Mai	1.926	1.894	1.894	0	1.794	100	93,15%	5,19%	
109	Xã Đức Nhân	1.801	1.784	1.784	0	1.784	0	99,06%	0,00%	

TT	XÃ/PHƯỜNG	Tổng số hộ gia đình	Tổng số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến	Số Phiếu hợp lệ	Số Phiếu không hợp lệ	Tổng số hộ gia đình đồng ý	Tổng số hộ gia đình không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý	Tỷ lệ không đồng ý	Ghi chú
110	Xã Mường Bi	4.477	4.470	4.470	0	4.464	6	99,71%	0,13%	
111	Xã Mường Hoa	1.891	1.844	1.840	4	1.824	16	96,46%	0,85%	
112	Xã Vân Sơn	1.902	1.902	1.902	0	1.902	0	100,00%	0,00%	
113	Xã Tam Sơn	6.896	6.563	6.556	7	6.524	32	94,61%	0,46%	
114	Xã Sông Lô	7.969	7.847	7.846	1	7.805	41	97,94%	0,51%	
115	Xã Hải Lựu	7.082	6.842	6.842	0	6.830	12	96,44%	0,17%	
116	Xã Yên Lãng	4.197	4.018	4.016	2	4.013	3	95,62%	0,07%	
117	Xã Tam Đảo	9.424	9.012	9.006	6	8.922	84	94,67%	0,89%	
118	Xã Đại Đình	5.728	5.697	5.697	0	5.678	19	99,13%	0,33%	
119	Xã Đạo Trù	5.950	5.899	5.892	7	5.833	59	98,03%	0,99%	
120	Xã Tam Dương	12.802	12.774	12.761	13	12.677	84	99,02%	0,66%	
121	Xã Hội Thịnh	9.745	9.594	9.589	5	9.398	191	96,44%	1,96%	
122	Xã Hoàng An	6.861	6.667	6.667	0	6.651	16	96,94%	0,23%	
123	Xã Tam Dương Bắc	10.790	10.656	10.634	22	10.564	70	97,91%	0,65%	

TT	XÃ/PHƯỜNG	Tổng số hộ gia đình	Tổng số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến	Số Phiếu hợp lệ	Số Phiếu không hợp lệ	Tổng số hộ gia đình đồng ý	Tổng số hộ gia đình không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý	Tỷ lệ không đồng ý	Ghi chú
124	Xã Bình Nguyên	11.938	11.938	11.938	0	11.923	15	99,87%	0,13%	
125	Xã Xuân Lãng	11.125	10.021	9.997	24	9.661	336	86,84%	3,02%	
126	Xã Bình Xuyên	7.715	7.409	7.407	2	7.357	50	95,36%	0,65%	
127	Xã Bình Tuyền	7.212	7.186	7.185	1	7.081	104	98,18%	1,44%	
128	Phường Vĩnh Phúc	19.449	19.449	19.444	5	19.351	93	99,50%	0,48%	
129	Phường Vĩnh Yên	15.402	15.402	15.402	0	15.374	28	99,82%	0,18%	
130	Xã Lập Thạch	9.213	9.213	9.213	0	9.181	32	99,65%	0,35%	
131	Xã Thái Hòa	6.516	6.460	6.460	0	6.439	21	98,82%	0,32%	
132	Xã Liên Hòa	5.462	5.456	5.456	0	5.451	5	99,80%	0,09%	
133	Xã Hợp Lý	5.228	5.138	5.138	0	5.130	8	98,13%	0,15%	
134	Xã Sơn Đông	9.666	9.524	9.486	38	9.466	20	97,93%	0,21%	
135	Xã Tiên Lữ	8.680	8.585	8.584	1	8.564	20	98,66%	0,23%	
136	Xã Vĩnh Tường	13.163	13.163	13.159	4	12.908	251	98,06%	1,91%	
137	Xã Thổ Tang	11.331	10.804	10.781	23	10.685	96	94,30%	0,85%	

TT	XÃ/PHƯỜNG	Tổng số hộ gia đình	Tổng số hộ gia đình tham gia lấy ý kiến	Số Phiếu hợp lệ	Số Phiếu không hợp lệ	Tổng số hộ gia đình đồng ý	Tổng số hộ gia đình không đồng ý	Tỷ lệ đồng ý	Tỷ lệ không đồng ý	Ghi chú
138	Xã Vĩnh Hưng	9.566	9.085	9.056	29	8.902	154	93,06%	1,61%	
139	Xã Vĩnh An	7.803	7.466	7.466	0	7.345	121	94,13%	1,55%	
140	Xã Vĩnh Phú	13.192	12.327	12.301	26	12.160	141	92,18%	1,07%	
141	Xã Vĩnh Thành	9.289	9.221	9.221	0	9.159	62	98,60%	0,67%	
142	Xã Yên Lạc	9.568	8.100	8.077	23	7.973	104	83,33%	1,09%	
143	Xã Tề Lỗ	9.307	9.209	9.208	1	9.085	123	97,61%	1,32%	
144	Xã Liên Châu	8.775	8.154	8.152	2	7.999	153	91,16%	1,74%	
145	Xã Tam Hồng	10.478	9.802	9.802	0	9.690	112	92,48%	1,07%	
146	Xã Nguyệt Đức	7.525	7.102	7.084	18	6.971	113	92,64%	1,50%	
147	Phường Phúc Yên	16.390	16.157	16.152	5	15.847	305	96,69%	1,86%	
148	Phường Xuân Hòa	10.769	10.343	10.343	0	10.270	73	95,37%	0,68%	
TỔNG CỘNG		1.006.906	984.391	983.994	397	977.701	6.293	97,10%	0,62%	